

Số: 1123/ĐĐ

Tây Ninh, ngày 16 tháng 09 năm 2025

PHƯƠNG THỨC VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN
NGÀY 18 THÁNG 09 NĂM 2025

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH PHỤ TẢI VÀ KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG NGUỒN ĐIỆN THUỘC QUYỀN ĐIỀU KHIỂN:

STT	Dự báo phụ tải	PC Tây Ninh	Mặt trời áp mái	Nhà máy thủy điện Đầu Tiếng DO1 (1,5 MW)	Nhà máy thủy điện Đầu Tiếng CS2 (1,5 MW)
1	Sản lượng (kWh)	45.486.623	1.755.890	4.800	19.200
2	Pmax (MW)	2299,5	516,1	0,200	0,800
3	Pmin (MW)	1748,0	0	0,000	0,000

II. KẾT DÂY CƠ BẢN HỆ THỐNG ĐIỆN:

- Vận hành theo sơ đồ kết dây cơ bản lưới điện 22kV tỉnh Tây Ninh năm 2025 (Quyết định số 1243/QĐ-PCTN ngày 14/8/2025) và sơ đồ lưới điện 110/22kV (cập nhật) tại Phòng Điều độ - Công ty Điện lực Tây Ninh.

III. ĐÁNH GIÁ AN NINH HỆ THỐNG ĐIỆN:

- Các công tác dự kiến thực hiện trong Ngày 18/09/2025, không gây ảnh hưởng làm quá tải các phần tử mang điện liên quan.

IV. KẾ HOẠCH ĐƯA CÔNG TRÌNH MỚI VÀO VẬN HÀNH:

STT	Thiết bị, đường dây	Thời điểm đóng điện			Nội dung	Ghi chú
		Ngày	Bắt đầu	Kết thúc		
A.	Lưới điện 110kV:					
	Không có					
B.	Lưới điện 22kV:					
	Không có					

V. KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG ĐIỆN:

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú	
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty					
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	
A.	LƯỚI ĐIỆN 110KV																					
1	18-09-25	08h00	18-09-25	18h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đông	Trạm 110kV Phước Đông	- Kiểm tra định kỳ ngày các thiết bị trạm 110kV. - Vệ sinh công nghiệp toàn trạm 110kV. - Vệ sinh dụng cụ và phương tiện PCCC, hệ thống tủ PCCC và Camera giám sát an ninh. - Kiểm tra hệ thống PCCC, điện trở sườn và đèn chiếu sáng các tủ bảng điện phòng điều hành, sân ngát. - Vệ sinh accu, máy nạp, đo điện áp giàn accu 110VDC.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0		

2	18-09-25	19h00	18-09-25	21h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Bến Cầu	Trạm 110kV Bến Cầu	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
3	18-09-25	18h00	18-09-25	21h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tân Châu)	Trạm 110kV Tân Biên	Trạm 110kV Tân Biên	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
4	18-09-25	08h00	18-09-25	11h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Trạm 110kV Thạnh Đức.	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày. - Vệ sinh các tủ trung gian, tủ thiết bị ngoài sân ngắt. Các tủ điều khiển, bảo vệ, tủ RTU, tủ Rack hệ thống camera giám sát PCCC, tủ Rack N-1 trong phòng điều hành - Vệ sinh máy nạp, accu, đo điện áp và đo nội trở accu. - Vệ sinh công nghiệp nhà điều hành.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
5	18-09-25	18h00	18-09-25	19h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
6	18-09-25	07h00	18-09-25	17h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 174 Tây Ninh 2 - 172 Cầu Máng	Từ trụ 1 đến trụ 38A đường dây 110kV 174 Tây Ninh 2 - 172 Cầu Máng	Rong cành, mé nhánh và chặt ngọn cây	Phát quang hành lang an toàn lưới điện 110kv	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
7	18-09-25	07h00	18-09-25	17h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 171 Cầu Máng 171 BourBon	Từ trụ 38A đến trụ 84/16 đường dây 110kV 171 Cầu Máng - 171 BourBon	Rong cành, mé nhánh và chặt ngọn cây	Phát quang hành lang an toàn lưới điện 110kv	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
8	18-09-25	07h00	18-09-25	17h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 173 Tây Ninh - 172 Suối Dộp	Từ trụ 1 đến trụ 23/58 đường dây 110kV 173 Tây Ninh - 172 Suối Dộp	Rong cành, mé nhánh và chặt ngọn cây	Phát quang hành lang an toàn lưới điện 110kv	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
B. LƯỚI ĐIỆN 22KV																					
1	18-09-25	08h00	18-09-25	11h30	Đội QLĐ Bến Cầu	Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh	Trạm 75kVA trụ 234/40 Long Tân 4 tuyến 479MB	Trạm 75kVA trụ 234/40 Long Tân 4 tuyến 479MB	Thí nghiệm CBM trạm 75kVA trụ 234/40 Long Tân 4 tuyến 479MB	Thí nghiệm CBM	6	Áp Cao Su xã Long Thuận	Cắt CB và FCO và thảo hotline trạm 75kVA Long Tân 4; cắt CB và 3FCO và 3 hotline trạm 3x25kVA trụ 234/40 Hộ kinh doanh Lê Thanh Sang tuyến 479MB, cắt CB trạm 234/35B, trụ 234/43 tuyến 479MB	215	1,0808	0,0051	0,0419	0,0002	0,0069	240	

2	18-09-25	08h00	18-09-25	11h30	Đội QLD Bến Cầu	Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh	Trạm 50kVA trụ 234/52B/12 Long Tân 7 tuyến 479MB	Trạm 50kVA trụ 234/52B/12 Long Tân 7 tuyến 479MB	Thí nghiệm CBM trạm 50kVA trụ 234/52B/12 Long Tân 7 tuyến 479MB	Thí nghiệm CBM	3	Áp Long Tân xã Long Thuận	Cắt CB và FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 234/52B/12 Long Tân 7 tuyến 479MB	61	0,3066	0,0015	0,0119	0,0001	0,034	120
3	18-09-25	08h00	18-09-25	11h30	Đội QLD Bến Cầu	Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh	Trạm 50kVA trụ 234/53B/12 Long Tân 13 tuyến 479MB	Trạm 50kVA trụ 234/53B/12 Long Tân 13 tuyến 479MB	Thí nghiệm CBM trạm 50kVA trụ 234/53B/12 Long Tân 13 tuyến 479MB	Thí nghiệm CBM	3	Áp Cao Su xã Long Thuận	Cắt CB và FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 234/53B/12 Long Tân 13 tuyến 479MB	59	0,2966	0,0014	0,0115	0,0001	0,034	120
4	18-09-25	13h30	18-09-25	17h00	Đội QLD Bến Cầu	Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh	Trạm 25kVA trụ 234/48B/32 Cao Su 10 tuyến 479MB	Trạm 25kVA trụ 234/48B/32 Cao Su 10 tuyến 479MB	Thí nghiệm CBM trạm 25kVA trụ 234/48B/32 Cao Su 10 tuyến 479MB	Thí nghiệm CBM	3	Áp Long Thịnh xã Long Thuận	Cắt CB và FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 234/48B/32 Cao Su 10 tuyến 479MB	33	0,1659	0,0008	0,0064	0,0000	0,034	120
5	18-09-25	13h30	18-09-25	17h00	Đội QLD Bến Cầu	Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh	Trạm 25kVA trụ 194/7/41 Long Hưng 13 tuyến 476BC	Trạm 25kVA trụ 194/7/41 Long Hưng 13 tuyến 476BC	Thí nghiệm CBM trạm 25kVA trụ 194/7/41 Long Hưng 13 tuyến 476BC	Thí nghiệm CBM	3	Áp Long Hưng xã Long Thuận	Cắt CB và FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 194/7/41 Long Hưng 13 tuyến 476BC	74	0,3720	0,0018	0,0144	0,0001	0,034	120
6	18-09-25	08h00	18-09-25	09h00	Đội QLD Dương Minh Châu	Đội QLD Dương Minh Châu	Trạm 560kVA trụ 218/1 Công ty TNHH TM DV ĐT Phúc Huy tuyến 471HT.	Trạm 560kVA trụ 218/1 Công ty TNHH TM DV ĐT Phúc Huy tuyến 471HT.	Thay TI hạ áp định kỳ khách hàng: Công ty TNHH TM DV ĐT Phúc Huy trạm 560kVA tại trụ 218/1 Công ty TNHH TM DV ĐT Phúc Huy tuyến 471HT.	Thay thiết bị định kỳ	14	Trạm chuyên dùng khách hàng: Công ty TNHH TMDV Đầu Tư Phúc Huy	Cắt 3FCO trạm 560kVA tại trụ 218/1 Công ty TNHH TMDV Đầu Tư Phúc Huy tuyến 471HT	1	0,0011	0,0000	0,0001	0,0000	0,480	480
7	18-09-25	09h30	18-09-25	10h30	Đội QLD Dương Minh Châu	Đội QLD Dương Minh Châu	Trạm 25kVA trụ 253/44/1T Mai Hữu Trí tuyến 477HT	Trạm 25kVA trụ 253/44/1T Mai Hữu Trí tuyến 477HT	Thay TI hạ áp định kỳ khách hàng: Mai Hữu Trí trạm 25 kVA tại trụ 253/44/1T Mai Hữu Trí tuyến 477HT	Thay thiết bị định kỳ	1	Trạm chuyên dùng khách hàng: Tươi tiêu Mai Hữu Trí	Cắt FCO trạm 25kVA tại trụ 253/44/1T Tươi tiêu Mai Hữu Trí tuyến 477HT	1	0,0011	0,0000	0,0001	0,0000	0,034	34
8	18-09-25	10h30	18-09-25	11h30	Đội QLD Dương Minh Châu	Đội QLD Dương Minh Châu	Trạm 25kVA trụ 48B/76/1 Lê Văn Lộc tuyến 476HT	Trạm 25kVA trụ 48B/76/1 Lê Văn Lộc tuyến 476HT	Thay công tơ định kỳ khách hàng: Lê Văn Lộc trạm 25kVA tại trụ 48B/76/1 Lê Văn Lộc tuyến 476HT	Thay thiết bị định kỳ	1	Trạm chuyên dùng khách hàng: Hàn tiện Lê Văn Lộc	Cắt FCO trạm 25kVA tại trụ 48B/76/1 Hàn tiện Lê Văn Lộc tuyến 476HT	1	0,0011	0,0000	0,0001	0,0000	0,034	34
9	18-09-25	13h30	18-09-25	15h00	Đội QLD Dương Minh Châu	Đội QLD Dương Minh Châu	Trạm 15kVA trụ 118/138/14/25/1/18 Phòng kinh tế hạ tầng huyện Dương Minh Châu tuyến 475TD	Trạm 15kVA trụ 118/138/14/25/1/18 Phòng kinh tế hạ tầng huyện Dương Minh Châu tuyến 475TD	Thay TI hạ áp định kỳ khách hàng: Phòng kinh tế hạ tầng huyện Dương Minh Châu trạm 15kVA tại trụ 118/138/14/25/1/18 Phòng kinh tế hạ tầng huyện Dương Minh Châu tuyến 475TD	Thay thiết bị định kỳ	1	Trạm chuyên dùng khách hàng: Đèn đường Bến Cui 2	Cắt FCO trạm 15kVA tại trụ 118/138/14/25/1/18 Đèn đường Bến Cui 2 tuyến 475TD	1	0,0017	0,0000	0,0001	0,0000	0,034	51
10	18-09-25	15h00	18-09-25	17h00	Đội QLD Dương Minh Châu	Đội QLD Dương Minh Châu	Trạm 160kVA trụ 365/1 Công ty TNHH TM - DV & SX Đồng Nguyễn tuyến 475TD	Trạm 160kVA trụ 365/1 Công ty TNHH TM - DV & SX Đồng Nguyễn tuyến 475TD	Thay TI hạ áp định kỳ khách hàng: Công ty TNHH TM - DV & SX Đồng Nguyễn trạm 160kVA tại trụ 365/1 Công ty TNHH TM - DV & SX Đồng Nguyễn tuyến 475TD	Thay thiết bị định kỳ	4	Trạm chuyên dùng khách hàng: Đồng Nguyễn	Cắt 3LBFCO trạm 160kVA Đồng Nguyễn tại trụ 365 tuyến 475TD	1	0,0022	0,0000	0,0001	0,0000	0,137	274
11	18-09-25	08h00	18-09-25	17h00	Đội QLD Dương Minh Châu	Đội QLD Dương Minh Châu	Đường dây 22kV từ trụ 251 Thị trấn tuyến 477HT	Phát quang lưới điện, mé nhánh, vệ sinh gốc trụ từ trụ 281B đến trụ 281B/13 Bầu Năng - Dương Minh Châu tuyến 477HT	Phát quang lưới điện, mé nhánh, vệ sinh gốc trụ từ trụ 281B đến trụ 281B/13 Bầu Năng - Dương Minh Châu tuyến 477HT	Phát quang	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0

12	18-09-25	08h00	18-09-25	17h00	Đội QLĐ Dương Minh Châu	Đội QLĐ Dương Minh Châu	- Đường dây 22kV từ trụ 80 Bến Mương 1 tuyến 471TĐ - Đường dây 22kV từ trụ 77 Bến Mương 5 tuyến 475TĐ	Tại các trụ 116, 116B, 117, 118 Thanh Đức - Trường Mít tuyến 471TĐ, 475TĐ	Tháo lắp bảng số trụ, bảng cảm treo tại các trụ 116, 116B, 117, 118 Thanh Đức - Trường Mít tuyến 471TĐ, 475TĐ	Sửa chữa thường xuyên	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	0	
13	18-09-25	08h00	18-09-25	17h00	Đội QLĐ Dương Minh Châu	Đội QLĐ Dương Minh Châu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 118/58/1T Bàu Hang tuyến 475TĐ	Từ trụ 118/58/13T đến trụ 118/58/46T Bàu Hang tuyến 475TĐ	Tháo lắp bảng số trụ, bảng cảm treo từ trụ 118/58/13T đến trụ 118/58/46T Bàu Hang tuyến 475TĐ	Sửa chữa thường xuyên	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	0
14	18-09-25	07h30	18-09-25	17h00	Đội QLĐ Gò Dầu	Đội QLĐ Gò Dầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 90/1 Bàu Trâm tuyến 474TĐ	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 90/1 Bàu Trâm tuyến 474TĐ	Nâng công suất TBA 50kVA trụ 90/10 lên 2x50kVA và nghiệm thu đóng điện Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 90/1 đến trụ 90/71, từ trụ 90/9 đến trụ 90/9/9, từ trụ 90/10 đến trụ 90/10/7, từ trụ 90/28A đến trụ 90/28A/5, từ trụ 90/71 đến trụ 90/71/11 tuyến 474TĐ	Sửa chữa thường xuyên Phát quang	15	Áp Cẩm An xã Thanh Đức	Cắt LBFCO trụ 90/1 Bàu Trâm tuyến 474TĐ	770	5,9057	0,0116	0,0016	0,0000	0,297	2.520		
15	18-09-25	07h30	18-09-25	17h00	Đội QLĐ Gò Dầu	Đội QLĐ Gò Dầu	Trạm biến áp 250kVA Cẩm Giang 10 trụ 82B tuyến 474TĐ	Trạm biến áp 250kVA Cẩm Giang 10 trụ 82B tuyến 474TĐ	Thí nghiệm định kỳ CBM Trạm biến áp 250kVA Cẩm Giang 10 trụ 82B tuyến 474TĐ	Thí nghiệm định kỳ	6	Áp Cẩm An xã Thanh Đức	Cắt 03FCO Trạm biến áp 250kVA Cẩm Giang 10 trụ 82B tuyến 474TĐ	112	0,8590	0,0017	0,0001	0,0000	0,119	1.010		
16	18-09-25	07h30	18-09-25	17h00	Đội QLĐ Gò Dầu	Đội QLĐ Gò Dầu	Trạm biến áp 250kVA Cẩm Giang 22 trụ 89B tuyến 474TĐ	Trạm biến áp 250kVA Cẩm Giang 22 trụ 89B tuyến 474TĐ	Thí nghiệm định kỳ CBM Trạm biến áp 250kVA Cẩm Giang 22 trụ 89B tuyến 474TĐ	Thí nghiệm định kỳ	6	Áp Cẩm An xã Thanh Đức	Cắt 03FCO Trạm biến áp 250kVA Cẩm Giang 22 trụ 89B tuyến 474TĐ	238	1,8254	0,0036	0,0002	0,0000	0,119	1.010		
17	18-09-25	07h30	18-09-25	17h00	Đội QLĐ Gò Dầu	Đội QLĐ Gò Dầu	Trạm biến áp 2x25kVA Gò Chanh 1 trụ 90/3 tuyến 474TĐ	Trạm biến áp 2x25kVA Gò Chanh 1 trụ 90/3 tuyến 474TĐ	Thí nghiệm định kỳ CBM Trạm biến áp 2x25kVA Gò Chanh 1 trụ 90/3 tuyến 474TĐ	Thí nghiệm định kỳ	2	Áp Cẩm An xã Thanh Đức	Cắt 02FCO Trạm biến áp 2x25kVA Gò Chanh 1 trụ 90/3 tuyến 474TĐ	48	0,3681	0,0007	0,0000	0,0000	0,040	340		
18	18-09-25	07h30	18-09-25	17h00	Đội QLĐ Gò Dầu	Đội QLĐ Gò Dầu	Trạm biến áp 50kVA Gò Chanh trụ 90/8 tuyến 474TĐ	Trạm biến áp 50kVA Gò Chanh trụ 90/8 tuyến 474TĐ	Thí nghiệm định kỳ CBM Trạm biến áp 50kVA Gò Chanh trụ 90/8 tuyến 474TĐ	Thí nghiệm định kỳ	2	Áp Cẩm An xã Thanh Đức	Cắt FCO Trạm biến áp 50kVA Gò Chanh trụ 90/8 tuyến 474TĐ	49	0,3758	0,0007	0,0000	0,0000	0,040	340		
19	18-09-25	07h30	18-09-25	17h00	Đội QLĐ Gò Dầu	Đội QLĐ Gò Dầu	Trạm biến áp 50kVA Gò Chanh 2 trụ 90/10/9 tuyến 474TĐ	Trạm biến áp 50kVA Gò Chanh 2 trụ 90/10/9 tuyến 474TĐ	Thí nghiệm định kỳ CBM Trạm biến áp 50kVA Gò Chanh 2 trụ 90/10/9 tuyến 474TĐ	Thí nghiệm định kỳ	2	Áp Cẩm An xã Thanh Đức	Cắt FCO Trạm biến áp 50kVA Gò Chanh 2 trụ 90/10/9 tuyến 474TĐ	51	0,3912	0,0008	0,0000	0,0000	0,040	340		
20	18-09-25	07h30	18-09-25	17h00	Đội QLĐ Gò Dầu	Đội QLĐ Gò Dầu	Trạm biến áp 50kVA Gò Chanh 3 trụ 90/12 tuyến 474TĐ	Trạm biến áp 50kVA Gò Chanh 3 trụ 90/12 tuyến 474TĐ	Thí nghiệm định kỳ CBM Trạm biến áp 50kVA Gò Chanh 3 trụ 90/12 tuyến 474TĐ	Thí nghiệm định kỳ	2	Áp Cẩm An xã Thanh Đức	Cắt FCO Trạm biến áp 50kVA Gò Chanh 3 trụ 90/12 tuyến 474TĐ	62	0,4755	0,0009	0,0000	0,0000	0,040	340		
21	18-09-25	07h30	18-09-25	17h00	Đội QLĐ Gò Dầu	Đội QLĐ Gò Dầu	Trạm biến áp 3x50kVA Xóm Mía 22 trụ 126/18B tuyến 472TĐ	Trạm biến áp 3x50kVA Xóm Mía 22 trụ 126/18B tuyến 472TĐ	Thí nghiệm định kỳ CBM Trạm biến áp 3x50kVA Xóm Mía 22 trụ 126/18B tuyến 472TĐ	Thí nghiệm định kỳ	3	Áp Xóm Mía xã Phước Thạnh	Cắt 03FCO Trạm biến áp 3x50kVA Xóm Mía 22 trụ 126/18B tuyến 472TĐ	123	0,9434	0,0018	0,0001	0,0000	0,059	500		
22	18-09-25	07h30	18-09-25	17h00	Đội QLĐ Gò Dầu	Đội QLĐ Gò Dầu	Trạm biến áp 2x50kVA Ấp Giữa 3 trụ 100A/15 tuyến 472TĐ	Trạm biến áp 2x50kVA Ấp Giữa 3 trụ 100A/15 tuyến 472TĐ	Thí nghiệm định kỳ CBM Trạm biến áp 2x50kVA Ấp Giữa 3 trụ 100A/15 tuyến 472TĐ	Thí nghiệm định kỳ	2	Áp Giữa xã Phước Thạnh	Cắt 02FCO Trạm biến áp 2x50kVA Ấp Giữa 3 trụ 100A/15 tuyến 472TĐ	86	0,6596	0,0013	0,0000	0,0000	0,040	340		

23	18-09-25	07h30	18-09-25	17h00	Đội QLD Gò Dầu	Đội QLD Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít	Kiểm tra đường dây trung hạ áp và trạm biến áp, cân bằng pha hạ áp trạm biến áp công cộng	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
24	18-09-25	07h30	18-09-25	17h00	Đội QLD Gò Dầu	Đội QLD Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít	Mắc dây đặt điện khách hàng, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bê, cân bằng pha hạ áp	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
25	18-09-25	08h00	18-09-25	17h00	Đội QLD Hòa Thành	Đội QLD Hòa Thành	Lưới điện hạ áp từ trụ 29/3P/1P (cũ) đến trụ 29/3P/1P (mới) Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN (471LH)	Từ trụ 29/3P/1P (cũ) đến trụ 29/3P/1P (mới) Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN (471LH)	Đào lỗ, dựng, nhỏ trụ hạ áp, sang lưới hạ áp, tháo lắp vật tư phụ kiện từ trụ 29/3P/1P (cũ) đến trụ 29/3P/1P (mới) Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN (471LH)	Tờ trình SCTX 61/TTr-ĐHT	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
26	18-09-25	08h00	18-09-25	17h00	Đội QLD Hòa Thành	Đội QLD Hòa Thành	Lưới điện hạ áp trụ 75B/12/1T Trần Phú tuyến 474TN (479LH)	Trụ 75B/12/1T Trần Phú tuyến 474TN (479LH)	Đào lỗ, nhỏ, dựng trụ hạ áp, sang lưới hạ áp, tháo lắp vật tư phụ kiện trụ 75B/12/1T Trần Phú tuyến 474TN (479LH)	Chiết tính số 98/CT-ĐHT	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
27	18-09-25	08h00	13-09-25	17h00	Đội QLD Tân Biên	Đội QLD Tân Biên	Nhánh rẽ 22kV trụ 140/139/2 Đồn Biên phòng Tân Phú tuyến 471TBI Phân đoạn 22kV trụ 140/139/193/29 Tân Phú tuyến 471TBI	Trụ 140/139/193/28 tuyến 471TBI	Thay do đếm ranh giới trụ 140/139/193/28 tuyến 471TBI	Sửa chữa thường xuyên	180	Đồn Biên phòng Tân Phú, Đồn 833, Campuchia	Cắt REC và DS trụ 140/139/2 Đồn Biên phòng Tân Phú tuyến 471TBI Cắt REC và 3LTD trụ 140/139/193/29 Tân Phú tuyến 471TBI	25	0,3329	0,0006	0,0125	0,0000	6,173	55.557	
28	18-09-25	08h00	12-09-25	17h00	Đội QLD Tân Biên	Đội QLD Tân Biên	Nhánh rẽ 22kV trụ 140/139/193/27B/1 Đồn 833 tuyến 471TBI	Thay sứ phóng điện, chặt tia nhánh cây rừng từ trụ 140/139/193/27B/1 đến trụ 140/139/193/27B/78 tuyến 471TBI	Thay sứ phóng điện, chặt tia nhánh cây rừng từ trụ 140/139/193/27B/1 đến trụ 140/139/193/27B/78 tuyến 471TBI	Sửa chữa thường xuyên	0	Đồn 833, Đồn Tân Nam	Cắt 3LBFCO trụ 140/139/193/27B/1 Đồn 833 tuyến 471TBI	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
29	18-09-25	13h30	18-09-25	17h00	Đội QLD Tân Biên	Đội QLD Tân Biên	Trạm biến áp 50kVA Tân Thanh 5 trụ 162/7T/11 tuyến 479TBI	Trụ 162/7T/11 tuyến 479TBI	Thay công tơ lệch thời gian Trạm biến áp 50kVA Tân Thanh 5 trụ 162/7T/11 tuyến 471TBI	Thay công tơ lệch thời gian	1	Áp Tân Thanh xã Tân Lập	Cắt FCO Trạm biến áp 50kVA Tân Thanh 5 trụ 162/7T/11 tuyến 471TBI	50	0,2589	0,0012	0,0097	0,0000	0,034	120	
30	18-09-25	08h00	18-09-25	17h00	Đội QLD Tân Châu	Đội QLD Tân Châu	Tuyến 479 trạm 110kV	Từ trụ 85/158/31 đến trụ 85/158/47/46 tuyến 479TH	Phát quang cây xanh trong và ngoài hành lang từ trụ 85/158/31 đến trụ 85/158/47/46 tuyến 479TH	Phát quang hành lang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
31	18-09-25	08h00	18-09-25	17h00	Đội QLD Tân Châu	Đội QLD Tân Châu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực xã Tân Châu, Tân Hội, Tân Đông, Tân Phú, Tân Thành, Tân Hòa	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực xã Tân Châu, Tân Hội, Tân Đông, Tân Phú, Tân Thành, Tân Hòa	Mắc dây đặt điện, thay công tơ định kỳ, công tơ không truyền dữ liệu, không chạy, di dời công tơ trong nhà ra trụ, dời trụ hạ áp, kiểm tra điện kế nhanh chậm, gắn modem đọc từ xa; thay thùng công tơ bê, cân pha hạ áp, xử lý khiếm khuyết	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	

32	18-09-25	08h00	18-09-25	17h00	Đội QLD Tân Ninh	Đội QLD Tân Ninh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Gắn điện kế mới, thay định kỳ, không truyền dữ liệu, không chạy, kiểm tra nhanh chậm, di dời trong nhà ra trụ, gắn modem đọc từ xa; thay thùng bể, dời trụ hạ áp, cân pha hạ áp, xử lý khiếm khuyết đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực quản lý ĐTN	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
33	18-09-25	08h00	18-09-25	17h00	Đội QLD Tân Ninh	Đội QLD Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 471TN, 472TN, 473TN, 474TN, 476TN, 478TN, 481TN, 475TN, 479TN, 477TN trạm 110kV Tây Ninh	Từ trụ 6 đến trụ 29, từ trụ 80/13 đến trụ 80/80B và các nhánh rẽ tuyến 481TN, 472TN từ trụ 01 đến trụ 23 và các nhánh rẽ tuyến 475TN, 477TN, 479TN	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 6 đến trụ 29, từ trụ 80/13 đến trụ 80/80B và các nhánh rẽ tuyến 481TN, 472TN từ trụ 01 đến trụ 23 và các nhánh rẽ tuyến 475TN, 477TN, 479TN	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
34	18-09-25	08h00	18-09-25	17h00	Đội QLD Tân Ninh	Đội QLD Tân Ninh	Nhánh rẽ 22kV trụ 45/1 đường Huỳnh Tấn Phát tuyến 472TN	Từ trụ 45/1 đến trụ 45/29 đường Huỳnh Tấn Phát tuyến 472TN	Sang lưới hạ áp, thu hồi vật tư xử lý khiếm khuyết công trình KFW từ trụ 45/1 đến trụ 45/29 đường Huỳnh Tấn Phát tuyến 472TN	Công trình KFW	30	Khu phố Hiệp Thạnh phường Tân Ninh	-Cắt LBS trụ 45/1 Đường Huỳnh Tấn Phát tuyến 472TN - Tháo hotline trạm 250kVA Trường Chinh L trụ 45/29 tuyến 481TN	579	5,1556	0,0095	0,2901	0,0005	1,029	9,260		
35	18-09-25	08h00	18-09-25	17h00	Đội QLD Thái Bình	Đội QLD Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 128/65B đến trụ 128/65B/30 tuyến 477SD	Từ trụ 128/65B đến trụ 128/65B/30 tuyến 477SD	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 128/65B đến trụ 128/65B/30 tuyến 477SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
36	18-09-25	08h00	18-09-25	17h00	Đội QLD Thái Bình	Đội QLD Thái Bình	Lưới hạ áp từ trụ 128/98/37B/11b đến trụ 128/98/37B/11b/19 tuyến 476SD	Từ trụ 128/98/37B/11b đến trụ 128/98/37B/11b/19 tuyến 476SD	Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 128/98/37B/11b đến trụ 128/98/37B/11b/19 tuyến 476SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
37	18-09-25	08h00	18-09-25	17h00	Đội QLD Trảng Bàng	Đội QLD Trảng Bàng	Nhánh rẽ 12,7kV Sóc Lào trụ 312/1B tuyến 473TB	Từ trụ 312/1B/11 đến trụ 312/1B/15/22 tuyến 473TB	Đời trụ trung thế 312/1B/14, phát quang hành lang	Sửa chữa thường xuyên	3	Áp Sóc Lào xã Hưng Thuận	Cắt LBFCO trụ 312/1B/10 Sóc Lào tuyến 473TB	83	0,7668	0,0014	0,0416	0,0001	0,036	326		
38	18-09-25	08h00	18-09-25	17h00	Đội QLD Trảng Bàng	Đội QLD Trảng Bàng	Nhánh rẽ 22kV Trịnh Bá Cháp trụ 312/1B/10/2 tuyến 473TB	Từ trụ 312/1B/10/3 đến trụ 312/1B/10/11	Thay HTDD trung áp trụ 312/1B/10/9, 312/1B/10/11	Sửa chữa thường xuyên	5	Khách hàng Trịnh Bá Cháp	Cắt Recloser và DS trụ 312/1B/10/2 tuyến 473TB	6	0,0554	0,0001	0,0030	0,0000	0,181	1,629		
C. HOTLINE																						
	Không có																					

V. KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG ĐIỆN BỔ SUNG:

STT	Thời điểm cắt điện/có lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Dự toán (đơn vị tiền)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú	
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty					
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	
A.	LUỚI ĐIỆN 110KV																					

1	07-09-25	07h00	18-09-25	17h00	XNLDTN (CS1)	Ban QLDA Lưới điện Miền Nam và Công ty CP xây lắp điện Hà Nội	- Đường dây 110kV 173 Tây Ninh - 172 Suối Dộc.	- Đường dây 110kV 173 Tây Ninh - 172 Suối Dộc.	Thi công công trình Phân pha dây dẫn đường dây 110kV từ 174 Tây Ninh 2 - Suối Dộc: - Lắp đặt dụng cụ CT BTLT: 23/2, 23/3, 23/4, 23/15, 23/16, 23/17, 23/18, 23/19, 23/41, 23/42, 23/43, 23/44, 23/45, 23/46, 23/47, 23/48, 23/49, 23/50, 23/52, 23/53, 23/54, 23/55, 23/56. - Lắp đặt dụng cụ CT thép: 23/7, 23/22, 23/23, 23/24, 23/25, 23/26, 23/36, 23/39, 23/40, 23/57. - Lắp đặt trụ xây dựng mới: 23/08A, 23/09A, 23/21.	Thi công công trình Phân pha dây dẫn đường dây 110kV từ 174 Tây Ninh 2 - Suối Dộc.	0	- Đường dây 110kV 173 Tây Ninh - 172 Suối Dộc.	- Cắt điện cô lập đường dây 110kV 173 Tây Ninh - 172 Suối Dộc.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	Cắt điện 12 ngày liên tục, không mất điện phụ tải
B. LƯỚI ĐIỆN 22KV																					
Không có																					
C. HOTLINE																					
Không có																					

VI. HỦY KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG ĐIỆN:

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Lý do hủy kế hoạch	Thời điểm cắt điện/cô lập (Đăng ký lại)		Thời điểm đóng điện/tái lập (Đăng ký lại)		Ghi chú	
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	
Không có																				

VII. CÁC VẤN ĐỀ LƯU Ý:

- Ca trực theo dõi tình hình phụ tải để chỉ huy vận hành, điều độ hệ thống điện đảm bảo an toàn, tin cậy, ổn định, chất lượng và kinh tế trong thời gian thực./.

Nơi nhận:

- Phòng Điều độ (để thực hiện);
- Phòng VT-CNTT (để cập nhật trên Website);
- Xí nghiệp LĐCT Tây Ninh (để thực hiện);
- Trung tâm TND Tây Ninh (để phối hợp);
- Các Đội Quản lý điện (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐĐ (PTT).

**PHÒNG ĐIỀU ĐỘ
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Hoàng Xuân Tuyên